

Số: 120/2021/QĐST-HNGĐ

M, ngày 18 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 113/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Đỗ Hạnh T**, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 03, thôn L, xã **L**, huyện **M**, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Anh **Phạm Quang T1**, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 03, thôn L, xã **L**, huyện **M**, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đỗ Hạnh T** và anh **Phạm Quang T1**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Đỗ Hạnh T** và anh **Phạm Quang T1** thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 89 ngày 12/11/2012 do Ủy ban nhân dân xã **L**, huyện **M**, Thành phố Hà Nội cấp cho chị Đỗ Hạnh **T** và anh Phạm Quang **T1** không còn giá trị pháp lý.

2.2. *Về con chung*: Chị Đỗ Hạnh **T** và anh Phạm Quang **T1** đều xác nhận có 01 con chung là cháu Phạm Quang **M**, sinh ngày 23/9/2013. Sau ly hôn, giao cháu Phạm Quang **M** cho chị Đỗ Hạnh **T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Phạm Quang **T1** tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đỗ Hạnh **T** số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Phạm Quang **T1** có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Chị Đỗ Hạnh **T** và anh Phạm Quang **T1** mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị **T** chịu cả phần án phí thay cho anh **T1** nên chị **T** phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền án phí chị **T** phải nộp là 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 38553 ngày 06/5/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện **M**;
- Chi cục THADS huyện **M**;
- UBND xã **L**;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hương